

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Yến L1, sinh năm 1980 (Có mặt);

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh L2, sinh năm 1972 (Có mặt);

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Yến L1 trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Yến L1 và ông Huỳnh Thanh L2 chung sống và kết hôn theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1999; đến ngày 31/3/2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do mỗi khi ông L2 uống rượu thì xúc phạm, đánh bà nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do không còn tình cảm với ông L2 nên bà L1 yêu cầu được ly hôn với ông L2.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Huỳnh Đăng Phát, sinh ngày 22/5/2000 và Huỳnh Thị Quỳnh Giao, sinh ngày 01/4/2007. Do các con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh L2 trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh L2 thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Yến L1 về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Ông L2 thừa nhận bản thân có những khuyết điểm như bà L1 trình bày. Hiện nay ông L2 còn tình cảm với bà L1, trường hợp bà L1 kiên quyết xin ly hôn thì ông không có ý kiến.

- Về con chung: Ông L2 thống nhất với lời trình bày của bà L1 về con chung, không có ý kiến gì khác.

- Về tài sản chung: Ông L2 thống nhất với lời trình bày của bà L1 về tài sản chung, không có ý kiến gì khác.

- Về nợ chung: Ông L2 thống nhất với lời trình bày của bà L1 về nợ chung, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Yến L1 và ông Huỳnh Thanh L2 xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân giữa bà L1 và ông L2 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà L1 xác định vợ chồng thường xuyên cự cãi do mỗi khi ông L2 uống rượu thì xúc phạm, đánh bà L1 nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay bà L1 không còn tình cảm với ông L2 nên kiên quyết xin ly hôn.

Ông L2 xác định bản thân có những khuyết điểm như bà L1 trình bày. Hiện nay ông L2 còn tình cảm với bà L1, trường hợp bà L1 kiên quyết xin ly hôn thì ông không có ý kiến phản đối.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xác lập và duy trì bằng tình yêu thương của vợ chồng, trong khi bà L1 không còn tình yêu thương ông L2 thì việc gượng ép chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho vợ chồng. Do bà L1 và ông L2 không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên xác định bà L1 và ông L2 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L1, cho bà L1 và ông L2 ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Huỳnh Đăng Phát, sinh ngày 22/5/2000 và Huỳnh Thị Quỳnh Giao, sinh ngày 01/4/2007. Do các con đã thành niên, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà L1 và ông L2 thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Bà L1 và ông L2 thống nhất xác định tự thỏa thuận về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải

quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà L1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Yến L1.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Yến L1 và ông Huỳnh Thanh L2.

- Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Yến L1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 08/4/2025 bà L1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005424 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Yến L1 và bị đơn ông Huỳnh Thanh L2 có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng;
- UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà